

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 01- 03 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương;
2. Bà Dương Thị Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp A, xã Đị, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ú (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977; tiền án: Ngày 28/3/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 71/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 16/9/2017. Ngày 17/8/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 144/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 05/4/2019; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2020.

2. Nguyễn Châu T, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm A, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1957 và bà Lê Thị G, sinh năm 1977; tiền án: Ngày 26/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 44/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 04/3/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/4/2012 bị Ủy ban nhân dân thị

xã H, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng xử lý vi phạm hành chính bằng biện pháp đưa vào Trường Giáo dưỡng thời gian chấp hành 18 tháng về hành vi vi phạm nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 01/9/2013. Ngày 12/6/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 21/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2020.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1997; trú tại: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở: Đường An, khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đỗ Thanh P, sinh năm 1991; Vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Chung B, sinh năm 1990; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Châu T là bạn bè quen biết nhau, không có nghề nghiệp ổn định và thiếu tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 08/10/2020, Nguyễn Tuấn A đưa 01 cây kim cộng lực bằng kim loại có cán màu xanh, tay cầm màu đen, dài khoảng 80cm cho Thanh cầm, cả hai đi đến hẻm 22, đường An Phú 17, khu p, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Châu T nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô ba bánh (xe ba gác) biển số: 60Y2-0568 của ông Nguyễn Duy T đang dựng bên đường, không có người trông coi và bánh trước xe đã bị khóa bằng sợi dây xích kim loại cùng với dây khóa vòng. Lúc này, Nguyễn Tuấn A đến tiếp cận xe mô tô ba bánh dùng tay giữ ổ khóa của dây xích, còn T dùng kim cộng lực cắt đứt ổ khóa dây xích, cắt dây khóa vòng để lấy xe mô tô ba bánh. Khi vừa cắt ổ khóa xong thì Tuấn A và T phát hiện lực lượng Công an phường A đang tuần tra theo kế hoạch nên cả hai bỏ chạy thoát. Thấy vậy, lực lượng Công an phường A đuổi theo khoảng 100 mét thì bắt giữ được Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Châu T và thu giữ tang vật mờ về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Châu T khai nhận hành vi phạm tội, Công an phường A đã lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T xử lý.

Tại Biên bản định giá và Bản kết luận định giá ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An, kết luận: 01 chiếc xe mô tô ba bánh (xe ba gác) màu xanh đỏ, biển số: 60Y2-0568 có trị giá 4.080.000 đồng.

Cáo trạng số 60/CT-VKS-TA ngày 29/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội Trộm cắp tài sản theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Châu T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định, trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi trực tiếp, trong đó bị cáo Tuấn A là người rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội, bị cáo Nguyễn Châu T là đồng phạm giúp sức nên tính chất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo Anh cao hơn bị cáo T; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải:

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng:

- Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điều 15, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự (áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Tuấn Anh);

- Khoản 1 Điều 173; Điều 15, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52, Bộ luật Hình sự (áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Châu T);

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Tuấn A mức án từ 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Châu T mức án từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về việc bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Duy T số tiền 10.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô ba bánh (xe ba gác) màu xanh đỏ, biển số: 60Y2-0568, số khung: HKZ002109 là số đóng mới, số máy: 162MK-2*1H007923* đã qua sử dụng mà các bị cáo chiếm đoạt của ông T, qua điều tra xác định ông T khai mua lại nhưng không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc tài sản, không có hóa đơn chứng từ thể hiện mua bán, hiện đã đăng thông tin tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý chiếc xe mô tô trên giao cho Công an thành phố Thuận An xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 kìm cộng lực bằng kim loại có cán màu xanh, tay cầm màu đen, dài khoảng 80cm; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen nhãn hiệu Adidas; 01 (một) chiếc áo khoác màu vàng trắng có chữ 404 ERROR; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh đen; 01 (một) đôi dép màu nâu và 01 (một) cái nón vải là những tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đề nghị trả lại cho ông T dây xích bằng kim loại một đầu có ổ khóa bị cắt đứt.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình nên xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có điều kiện làm lại cuộc đời, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng.

Bị hại ông Nguyễn Duy T thống nhất nội dung bản cáo trạng, chiếc xe các bị cáo chiếm đoạt của ông T, do ông T mua lại nhưng không có giấy tờ hợp pháp nên yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự số tiền 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Châu T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 08/10/2020, tại địa chỉ hẻm 22, đường An Phú 17, khu p, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô ba bánh (xe ba gác) màu xanh đỏ, biển số: 60Y2-0568 có trị giá 4.080.000 đồng của bị hại ông Nguyễn Duy T đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

Bản án số 144/2018/HS-ST ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, xác định bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại cố ý phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn A đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Châu T phạm tội đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Châu T vừa cắt ổ khóa của sợi dây xích thì bị phát hiện là ngoài ý muốn của các bị cáo, vì vậy hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội Trộm cắp tài sản theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Châu T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của

người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Tuấn A là người rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội, bị cáo Nguyễn Châu T là đồng phạm giúp sức nên tính chất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo Anh cao hơn bị cáo T. Các bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án có thẩm quyền xét xử về hành vi trộm cắp tài sản và bị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tự giáo dục rèn luyện mà lại cố ý phạm tội là thể hiện coi thường pháp luật. Do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Châu T chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Duy T số tiền 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô ba bánh (xe ba gác) màu xanh đỏ, biển số: 60Y2-0568, số khung: HKZ002109 là số đóng mới, số máy: 162MK-2*1H007923* mà các bị cáo chiếm đoạt của ông Nguyễn Duy T nhưng ông T không cung cấp được các giấy tờ chứng minh nguồn gốc tài sản, không có hóa đơn chứng từ thể hiện mua bán. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có người liên hệ giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giao cho Công an thành phố Thuận An xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 kim cộng lực bằng kim loại có cán màu xanh, tay cầm màu đen, dài khoảng 80cm; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen nhãn hiệu Adidas; 01 (một) chiếc áo khoác màu vàng trắng có chữ 404 ERROR; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh đen; 01 (một) đôi dép màu nâu và 01 (một) cái nón vải là những tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) đoạn dây xích bằng kim loại một đầu có ổ khóa bị cắt đứt là tài sản của bị hại ông Nguyễn Duy T, nên Hội đồng xét xử trả lại cho ông Tình

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều g Khoản 2 Điều 173; Điều 15, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự (áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Tuấn Anh);

- Khoản 1 Điều 173; Điều 15, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự (áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Châu Thanh);

- Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Châu T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Châu T phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Duy T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Giao cho Công an thành phố Thuận An 01 (một) chiếc xe mô tô ba bánh (xe ba gác) màu xanh đỏ, gắn biển số: 60Y2-0568, số khung: HKZ002109 (là số đóng mới), số máy: 162MK-2*1H007923* đã qua sử dụng để xử lý xử lý theo quy định pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kim cộng lực bằng kim loại có cán màu xanh, tay cầm màu đen, dài 80cm; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen nhãn hiệu Adidas; 01 (một) chiếc áo khoác màu vàng trắng có chữ 404 ERROR ở phần lưng áo; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh đen; 01 (một) đôi dép màu nâu và 01 (một) cái nón vải.

Trả lại cho ông Nguyễn Duy T 01 (một) đoạn dây xích bằng kim loại một đầu có ổ khóa bị cắt đứt.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 01 năm 2021)

4. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Châu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và liên đới chịu 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- QCSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu